

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Đề án tuyển sinh năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;
Căn cứ Điều lệ Trường Cao đẳng ban hành theo thông tư 15/2021/TT-BLĐT BXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng ban hành theo Thông tư 05/2021/TT-BLĐT BXH ngày 07/7/2021 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 17/05/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án tuyển sinh năm 2026 tại Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng, Khoa, bộ môn, các cán bộ giảng viên, viên chức của nhà trường căn cứ Quyết định thực hiện.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để bc)
- Ban Giám hiệu (để bc)
- Phòng, Khoa, Bộ môn (để thực hiện);
- Lưu VT, ĐT.


HIỆU TRƯỞNG

TS. Trịnh Thị Thu Hà

**ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP, TRƯỜNG
CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI 2026**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 61 /QĐ- TMDL ngày 19 tháng 01 năm 2026 của
Hiệu trưởng trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội)*

*Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;
Căn cứ Điều lệ Trường Cao đẳng ban hành theo thông tư 15/2021/TT-
BLĐTBXH ngày 21/10/ 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ
trung cấp, cao đẳng ban hành theo Thông tư 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021
của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 17/05/2022 của UBND Thành phố
Hà Nội về việc Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội;*

Trường cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội xây dựng Đề án tuyển sinh năm
2026 với các nội dung cụ thể sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường, sứ mệnh

- **Tên trường:** Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội
- **Sứ mệnh:** Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực thương mại và Du lịch bằng việc đào tạo học sinh, sinh viên với bài giảng tân tiến môi trường học tập mang tính thực nghiệm cao; Kết nối doanh nghiệp nhằm chuyển giao công nghệ phối hợp đào tạo và đảm bảo cơ hội việc làm cho sinh viên; Xây dựng chương trình đào tạo sát với nhu cầu thị trường và hướng tới đạt chuẩn quốc tế.

2. Mã trường:

- Đối với tuyển sinh theo điểm thi THPT quốc gia: **CMD**
- Đối với tuyển sinh các ngành khối Giáo dục nghề nghiệp: **CDD0130**

3. Địa chỉ:

+ Trụ sở chính: Đường Phạm Văn Đồng, Phường Phú Diễn - Thành phố Hà Nội

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử: hcct.edu.vn

5. Địa chỉ các trang mạng xã hội có thông tin tuyển sinh:

- Trên website: <https://tuyen-sinh.hcct.edu.vn/> hoặc <https://hcct.edu.vn/>
- Trên Fanpage: <https://www.facebook.com/hcct.edu.vn>
<https://www.facebook.com/tscaodangthuongmaidulichhn/>
- Trên Zalo: <https://zalo.me/3762986037371266117>

6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:

Đối với tuyển sinh:

SĐT cố định: 02437641121, 02437921179

SĐT di động: 086.884.1179 – 086.517.5665

7. Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp năm 2025

Bảng 1: Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp năm 2025

Hệ đào tạo	Chỉ tiêu	Số SV/HS trúng tuyển nhập học	Số SV/HS tốt nghiệp	Trong đó số SV/HS tốt nghiệp đã có việc làm sau 12 tháng
Hệ Cao đẳng	1880	2317	826	98%
Hệ Trung cấp	365	132	04	100%

8. Thông tin về tuyển sinh cao đẳng chính quy năm 2026

Chi tiết tại địa chỉ: hcct.edu.vn/tuyen-sinh.hcct.edu.vn

8.1. Đối tượng tuyển sinh

a) Đối với trình độ trung cấp: Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở (viết tắt là THCS) và tương đương trở lên;

b) Đối với trình độ cao đẳng:

- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (viết tắt là THPT);
- Người có bằng tốt nghiệp trung cấp và có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ theo quy thông định.

c) Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội; quân nhân, công an nhân dân tại ngũ; người nước ngoài, nếu có đủ điều kiện sau đây được đăng ký dự tuyển học trình độ trung cấp, cao đẳng:

- Bảo đảm các điều kiện được quy định tại Điểm a và b Khoản 2 điều này;
- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (nếu dùng ngân sách nhà nước đi học) đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được dự tuyển khi đã được thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đồng ý;

- Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học trung cấp, cao đẳng tại Việt Nam: Hiệu trưởng trường căn cứ kết quả học tập ở trung học cơ sở, trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên của thí sinh (bảng điểm, văn bằng, chứng chỉ minh chứng) và kết quả kiểm tra kiến thức, tiếng Việt (nếu cần) theo quy định của trường để xem xét, quyết định tuyển thí sinh vào học.

8.2 Phương thức tuyển sinh: Nhà trường áp dụng 02 phương thức tuyển sinh

- **Phương thức 1: Xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT của thí sinh (Xét tuyển học bạ THPT)**

a) Đối với hệ Cao đẳng: Đối tượng đã tốt nghiệp THPT

+ Từ tháng 3- tháng 5 năm 2026: Sử dụng kết quả học tập học kỳ 1 lớp 12 của 3 môn theo tổ hợp xét tuyển và điểm ưu tiên (nếu có)

+ Từ tháng 6 – tháng 12 năm 2026: Sử dụng kết quả học tập lớp 12 của 3 môn theo tổ hợp xét tuyển và điểm ưu tiên (nếu có)

+ Điểm xét tuyển là theo tổ hợp xét tuyển của từng ngành từ 15,0 trở lên.

b) Đối với hệ Trung cấp: Đối với các ngành nhà trường sử dụng học bạ THCS để xét tuyển

- **Phương thức 2: Xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT**

+ Đối với các ngành hệ Cao đẳng: Sử dụng kết quả kỳ thi của thí sinh dự thi tốt nghiệp Trung học phổ thông (TNTHPT) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo để xét tuyển.

9. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo

(đường link: hcct.edu.vn)

Bảng 2: Danh sách ngành nghề được cấp phép đào tạo

TT	Tên ngành/ nghề	Mã ngành/ nghề	Giấy chứng nhận số
I	Cao đẳng		
1	Quản trị khách sạn	6810201	35/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN 35d/2024/GCNĐKHĐ-GDNNGDTX
2	Kỹ thuật chế biến món ăn	6810207	35/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN
3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	6810101	35/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN
4	Kế toán	6340301	35/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN
5	Quản trị kinh doanh	6340404	35/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN 35d/2024/GCNĐKHĐ-GDNNGDTX
6	Tiếng Anh	6220206	35/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN
7	Kinh doanh thương mại	6340101	35/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN
8	Thương mại điện tử	6340122	35/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN 35d/2024/GCNĐKHĐ-GDNNGDTX
9	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	6810205	35/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN
10	Hướng dẫn du lịch	6810103	35/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN 35d/2024/GCNĐKHĐ-GDNNGDTX
11	Truyền thông đa phương tiện	6320106	35/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN 35d/2024/GCNĐKHĐ-GDNNGDTX
12	Tiếng Trung Quốc	6220209	35a/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN 35d/2024/GCNĐKHĐ-GDNNGDTX 35d/2024/GCNĐKHĐ-GDNNGDTX
13	Công nghệ thông tin	6480201	35a/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN
14	Công nghệ kỹ thuật điện điện tử	6510303	35b/2024/GCNĐKBS-TCGDNN 35d/2024/GCNĐKHĐ-GDNNGDTX
15	Tiếng Hàn Quốc	6220211	35c/2024/GCNĐKHĐ-GDNNKDTX
II	Trung cấp		
1	Kế toán	5340301	35a/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN
2	Tiếng Anh	5220206	35/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN
3	Quản trị khách sạn	5810201	35/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN
4	Hướng dẫn du lịch	5810103	35/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN
5	Tiếng Trung Quốc	5220209	35/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN

TT	Tên ngành/ nghề	Mã ngành/ nghề	Giấy chứng nhận số
6	Truyền thông đa phương tiện	5320106	35/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN
7	Công nghệ thông tin	5480201	35a/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN
8	Kỹ thuật chế biến món ăn	5810207	35/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN 35a/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN
9	Tiếng Hàn Quốc	5220211	35/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN
III	Sơ cấp		
1	Tiếng Anh		35/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN
2	Tiếng Trung Quốc		35/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN
3	Kỹ thuật chế biến món ăn		35/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN
4	Thương mại điện tử		35/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN
5	Tiếng Hàn Quốc		35/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN
6	Quản trị nhà hàng		35/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN
7	Quản lý khách sạn		35/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN
8	Kế toán tổng hợp		35/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN
9	Nghiệp vụ kế toán doanh nghiệp		35/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN
10	Kế toán hành chính sự nghiệp		35/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN
11	Digital marketing		35/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN
12	Nghiệp vụ chế biến bánh		35/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN
13	Tiếng Nhật		35/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN
14	Tiếng Đức		35/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN

10. Điều kiện đảm bảo chất lượng

a) Quy mô cấp phép đào tạo chính quy đến 31/12/2025

Bảng 3: Chỉ tiêu cấp phép năm 2025

Hệ đào tạo	Chỉ tiêu
Hệ Cao đẳng	2090
Hệ Trung cấp	365
Hệ sơ cấp	1560
Tổng cộng	4015

b) Nhân lực

Hiện đội ngũ cán bộ giảng viên, nhân viên của nhà trường là 126 người trong đó có 88 giảng viên. Với số lượng cán bộ giảng viên và nhân viên hiện có, Nhà trường sẽ bảo đảm việc thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định.

c) Cơ sở vật chất, thiết bị

Các điều kiện về cơ sở vật chất như hệ thống thông tin, website của Nhà trường và các điều kiện của Nhà trường bảo đảm việc tuyển sinh theo phương thức xét tuyển được thực hiện một cách khách quan, công bằng và minh bạch. Nhà trường có tổng diện tích phòng học các loại: 7.412 m², diện tích thư viện: 400m², diện tích nhà xưởng thực hành: 5.095 m², diện tích sân xây dựng ký túc xá của trường: 2.261 m².

Bảng 4: Bảng cơ sở vật chất

TT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc	99	
2	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	02	939,4
3	Phòng học từ 50-100 chỗ	32	
4	Phòng học đa phương tiện	01	
5	Nhà tập đa năng	01	881,7
6	Thư viện, trung tâm học liệu	01	
7	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	23	
8	Khu ký túc xá/khu nội trú	45	2.484,5
9	Sân	2	

II. TỔ CHỨC TUYỂN SINH NĂM 2026**1. Các thông tin dùng để xét tuyển****Bảng 5: Ngành, chỉ tiêu và tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển các ngành cao đẳng chính quy năm 2026**

TT	Mã trường	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh	Tổ hợp môn xét tuyển
I	Hệ Cao đẳng			2.090	
1	CMD	6810201	Quản trị khách sạn	230	A01, A07, A09, C01, C03, C04, C19, C20, D01, D14, D15, X70
2	CMD	6810207	Kỹ thuật chế biến món ăn	200	
3	CMD	6810101	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	180	
4	CMD	6340301	Kế toán	150	
5	CMD	6340404	Quản trị kinh doanh	230	
6	CMD	6220206	Tiếng Anh	55	
7	CMD	6340101	Kinh doanh thương mại	45	
8	CMD	6340122	Thương mại điện tử	230	
9	CMD	6810205	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	30	
10	CMD	6810103	Hướng dẫn du lịch	150	
11	CMD	6320106	Truyền thông đa phương tiện	90	
12	CMD	6220209	Tiếng Trung Quốc	305	
13	CMD	6480201	Công nghệ thông tin	35	
14	CMD	6510303	Công nghệ kỹ thuật điện điện tử	85	
15	CMD	6220211	Tiếng Hàn Quốc	75	

TT	Mã trường	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh	Tổ hợp môn xét tuyển
II	Hệ Trung cấp			365	
1	CMD	5340301	Kế toán	35	Tốt nghiệp THCS trở lên hoặc tương đương
2	CMD	5220206	Tiếng Anh	35	
3	CMD	5810201	Quản trị khách sạn	30	
4	CMD	5810103	Hướng dẫn du lịch	30	
5	CMD	5220209	Tiếng Trung Quốc	60	
6	CMD	5320106	Truyền thông đa phương tiện	30	
7	CMD	5480201	Công nghệ thông tin	35	
8	CMD	5810207	Kỹ thuật chế biến món ăn	60	
9	CMD	5220211	Tiếng Hàn Quốc	50	

Ghi chú: * Mã tổ hợp các môn thi cụ thể như sau:

Bảng 6: Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển các ngành cao đẳng chính quy năm 2026

Tên tổ hợp	Mã tổ hợp	Tên tổ hợp	Mã tổ hợp
Toán, Vật lí, Anh	A01	Văn, Lịch sử, Giáo dục công dân	C19
Toán, Lịch sử, Địa lí	A07	Văn, Địa lí, Giáo dục công dân	C20
Toán, Địa lí, Giáo dục công dân	A09	Văn, Toán, Tiếng Anh	D01
Văn, Toán, Vật lí	C01	Văn, Lịch sử, Tiếng Anh	D14
Văn, Toán, Lịch sử	C03	Văn, Địa lí, Tiếng Anh	D15
Văn, Toán, Địa lí	C04	Ngữ văn, Lịch sử, GDKTPL	X70

2. Thông tin về các đợt tuyển sinh

Bảng 7: Kế hoạch xét tuyển, nhập học hệ cao đẳng, trung cấp năm 2026

Đợt thi, xét tuyển	Nội dung (Dự kiến)	Thời gian
I	Xét tuyển	02/01-31/12/2026
II	Nhập học	
Đợt 1	Nhập học sớm đối với thí sinh đã tốt nghiệp THPT	Tháng 3- Tháng 6
Đợt 2	Thí sinh đã tốt nghiệp THPT	Tháng 7
Đợt 3	Thí sinh đã tốt nghiệp THPT	Tháng 8
Đợt 4	Thí sinh đã tốt nghiệp THPT	Tháng 9
Đợt 5	Xét tuyển bổ sung các ngành	Từ tháng 9 – tháng 12 đến khi đủ chỉ tiêu

3. Hồ sơ xét tuyển, hình thức, địa điểm nộp hồ sơ

3.1. Hồ sơ xét tuyển được vào Tài hồ sơ gồm:

Mẫu phiếu đăng ký xét tuyển do trường phát hành và đăng tải trên trang thông tin điện tử của trường: <http://hcct.edu.vn>

Hồ sơ đăng ký xét tuyển vào trình độ Cao đẳng, Trung cấp gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển.
- Bản sao công chứng:
 - + Trình độ cao đẳng: Học bạ THPT, bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với thí sinh trúng tuyển trong năm tốt nghiệp.
 - + Trình độ trung cấp: Học bạ THCS/THPT, bằng tốt nghiệp THCS/THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với thí sinh trúng tuyển trong năm tốt nghiệp.
- Các giấy tờ ưu tiên (bản sao có chứng thực) (nếu có)
- Lệ phí xét tuyển: 50.000 VNĐ.

3.2. Hình thức, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển

a) Hình thức

- Nộp trực tiếp tại Phòng Đào tạo, Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội.
- Gửi chuyển phát nhanh qua đường bưu điện:

Phòng Đào tạo, Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội.

Địa chỉ: Đường Phạm Văn Đồng – Phường Phú Diễn – Thành phố Hà Nội

SĐT: 086.884.1179

b) Đăng ký

+ Đăng ký trực tuyến (online) trên trang thông tin điện tử về tuyển sinh có địa chỉ tại: <https://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn> chọn mã trường CMD sau đó chọn ngành nghề mình muốn học.

+ Đăng ký trực tuyến (online)

Đăng ký trực tuyến (online): Trên các trang thông tin điện tử của nhà trường

- Trên website: <https://tuyen-sinh.hcct.edu.vn/> hoặc <https://hcct.edu.vn/>

- Trên Fanpage: <https://www.facebook.com/hcct.edu.vn>

<https://www.facebook.com/tscaodangthuongmaidulichhn/>

- Trên Zalo: <https://zalo.me/3762986037371266117>

c) Địa điểm nộp hồ sơ:

Trụ sở chính: Phòng Đào tạo, Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội.

Địa chỉ: Đường Phạm Văn Đồng – Phường Phú Diễn – Thành phố Hà Nội

SĐT: 086.884.1179

Nhà trường nhận hồ sơ xét tuyển: buổi sáng 8h - 11h, buổi chiều 14h - 17h vào các ngày từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần trừ ngày lễ.

d) Chính sách ưu tiên

- Đối tượng ưu tiên: Đối tượng ưu tiên theo quy định Phụ lục 01 của QC 71 (đối với các ngành khối giáo dục nghề nghiệp).
- Khung điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực: Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 (một phần

tư điểm) tương ứng với tổng điểm 3 môn thi (trong tổ hợp môn xét tuyển) không nhân hệ số theo thang điểm 10.

4. Học phí và lộ trình tăng học phí

Theo Nghị định 238/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

Bảng 8: Học phí và lộ trình tăng học phí

Đơn vị tính: đồng/ tháng

TT	Ngành đào tạo	2023-2024	2024-2025	2025-2026	2026-2027
1	Quản trị kinh doanh, Kế toán, Kinh doanh Thương mại, Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Hàn Quốc	1.150.000	1.380.000	1.380.000	Nếu có thay đổi mức học phí thì mức thay đổi không quá 10% so với năm trước
2	Quản trị khách sạn, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Hướng dẫn du lịch, Kỹ thuật chế biến món ăn	1.350.000	1.580.000	1.580.000	
3	Thương mại điện tử, Truyền Thông đa phương tiện	1.450.000	1.750.000	1.750.000	
4	Công nghệ thông tin	-	-	1.880.000	
5	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	-	-	1.950.000	

(Ghi chú: Ngành Kỹ thuật chế biến món ăn, Hướng dẫn du lịch, Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử được hỗ trợ 70% học phí theo quy định của Nghị định 238/NĐ-CP ngày 03/09/2021)

III. TUYỂN SINH HỆ SƠ CẤP

1. Thông tin về các ngành tuyển sinh

- **Chỉ tiêu:** 1560
- **Các ngành đào tạo:** Theo giấy phép được cấp
- **Thời gian đào tạo:** từ 03 đến 06 tháng.
- **Hình thức thi, xét tuyển và điều kiện đăng ký:** Thí sinh đã tốt nghiệp THCS và sức khỏe phù hợp với nghề cần học đều được tuyển sinh học nghề trình độ sơ cấp.
- **Vùng tuyển, thời gian tuyển:** Tuyển sinh trong cả nước, nhiều đợt trong năm.

2. Quy chế tuyển sinh:

Thực hiện theo Quy chế của nhà trường. Chi tiết trên website: hcct.edu.vn

IV. LIÊN KẾT ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

Ngành tuyển sinh: Chi tiết trên Website: hcct.edu.vn

Vùng tuyển: Tuyển sinh trong cả nước.

Thời gian xét tuyển và nhận hồ sơ: Chi tiết tại hcet.edu.vn

Thi tuyển: theo quy định của các trường đại học, cao đẳng

Thời gian đào tạo: theo quy định của các trường đại học, cao đẳng .

V. CÁC LỚP BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ

Đào tạo bồi dưỡng, đào tạo lại khối thương mại, văn hóa, du lịch: Thực hiện theo nhu cầu thực tế, tổ chức tuyển sinh và đào tạo liên tục trong năm.
